TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tên đơn vị: BIC Thăng Long

Số: 150A/TB-KTHC BICTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 29 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: mất ấn chỉ bảo hiểm

CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV THĂNG LONG (BIC Thăng Long)

Đại chỉ: Tầng 3, khu tổ hợp Văn phòng, TTTM và CCCC Golden Palace đường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Thông báo về việc mất ấn chỉ bảo hiểm như sau:

1. Ấn chỉ HSSV

Số TT	Loại AC	Mã quyển AC	Số seri mất
1	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000009/22	160000081;160000082;160000083;160000084;160000085;160000086;160000087;160000088;160000089,160000090
2	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000010/22	160000091;160000092;160000093;160000094;160000095;160000096;160000097;160000098,160000099;160000100
3	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000011/22	160000101;160000102;160000103;160000104;160000105;160000106;160000107;160000108,160000109;160000110
4	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000012/22	160000111;160000112;160000113;160000114;160000115;160000116;160000117;160000118,160000119;160000120
5	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000013/22	160000121;160000122;160000123;160000124;160000125;160000126;160000127;160000128,160000129;160000130

6	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000014/22	160000131;160000132;160000193;160000194;160000195;160000196;160000197;160000198,160000199;160000200
7	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000020/22	160000191;160000192;160000193;160000194;160000195;160000196;160000197;160000198,160000199;160000200
8	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000021/22	160000201;160000202;160000203;160000204;160000205;160000206;160000207;160000208,160000209;160000210
9	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000022/22	160000211;160000212;160000213;160000214;160000215;160000216;160000217;160000218,160000219;160000220
10	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000023/22	160000221;160000222;160000223;160000224;160000225;160000226;160000227;160000228,160000229;160000230
11	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000024/22	160000231;160000232;160000233;160000234;160000235;160000236;160000237;160000238,160000239;160000240
12	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000025/22	160000241;160000242;160000243;160000244;160000245;160000246;160000247;160000248,160000249;160000250

13	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000026/22	160000251;160000252;160000253;160000254;160000255;160000256;160000257;160000258,160000259;160000260
14	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000027/22	160000261;160000262;160000263;160000264;160000265;160000266;160000267;160000268,160000269;160000270
15	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000028/22	160000271;160000272;160000273;160000274;160000275;160000276;160000277;160000278,160000279;160000280
16	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000029/22	160000281;160000282;160000283;160000284;160000285;160000286;160000287;160000288,160000289;160000290
17	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000030/22	160000291;160000292;160000293;160000294;160000295;160000296;160000297;160000298,160000299;160000300
18	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000031/22	160000301;160000302;160000303;160000304;160000305;160000306;160000307;160000308,160000309;160000310
19	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000032/22	160000311;160000312;160000313;160000314;160000315;160000316;160000317;160000318,160000319;160000320

20	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000033/22	160000321;160000322;160000323;160000324;160000325;160000326;160000327;160000328,160000329;160000330
21	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000034/22	160000331;160000332;160000333;160000334;160000335;160000336;160000337;160000338,160000339;160000340
22	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000035/22	160000341;160000342;160000343;160000344;160000345;160000346;160000347;160000348,160000349;160000350
23	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000036/22	160000351;160000352;160000353;160000354;160000355;160000356;160000357;160000358,160000359;160000360
24	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000037/22	160000361;160000362;160000363;160000364;160000365;160000366;160000367;160000368,160000369;160000370
25	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000038/22	160000371;160000372;160000373;160000374;160000375;160000376;160000377;160000378,160000379;160000380
26	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000039/22	160000381;160000382;160000383;160000384;160000385;160000386;160000387;160000388,160000389;160000390

27	GCN bảo hiểm học sinh, sinh viên (cấp lẻ)	16000040/22	160000391;160000392;160000393;160000394;160000395;160000396;160000397;160000398,160000399;160000400

2. Ấn chỉ xe máy

Số TT	Loại AC	Mã quyển AC	Số seri mất
1	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T03/2024	202405022236	2024050111180
2	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T03/2024	202405022237	2024050111181

Nay xin thông báo tới Qúy khách hàng được biết các ấn chỉ nêu trên không còn giá trị sử dụng,

Tổng công ty Bảo hiểm BIDV không chịu trách nhiệm tổn thất liên quan tới các ấn chỉ này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TCKT;
- Ban Marketing;
- Lưu VT, HCKT;

CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV THĂNG LONG

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV - CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV THĂNG LONG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tuân